

Bản án số: 151/2022/HS-PT

Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Bích Tuyên

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ng D và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ng.D và Nguyễn Thị D H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Ng D, sinh năm 1982 tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã M.A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã Nh.T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (chết) và bà Võ Thị S (chết); vợ Nguyễn Thị D H, sinh năm 1989 (là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 người con sinh năm 2017 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-8-2021 đến ngày 18-10-2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị D H, sinh năm 1989 tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã N.T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1959;

chồng Nguyễn Ng D, sinh năm 1982 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 02 người con sinh năm 2017 và sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ng D, Nguyễn Thị D H:* Luật sư Nguyễn A T – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn M Ph; sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 15 lô D khu dân cư, khu phố 1, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, bị cáo Nguyễn Ng D có mối quan hệ quen biết với người phụ nữ tên T1 (không rõ nhân thân và địa chỉ). Ngày 13-8-2021, bà T1 điện thoại thuê bị cáo D dẫn đường cho xe ba gác chở thuốc lá điều nhập lậu từ cầu dây M.A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đi đến thành phố Tân An, tỉnh Long An giao cho người khác, tiền công sẽ trả cho bị cáo D là 3.000.000 đồng, bị cáo D đồng ý. Đến 11 giờ ngày 14-8-2021, bị cáo D kêu vợ là bị cáo Nguyễn Thị D H đi cùng. Khi đến nơi, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 62G1-203.02 chạy trước dẫn đường, xe ba gác do một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chở thuốc lá được đựng trong các thùng giấy carton bên ngoài ghi nhãn hiệu cà phê, bột giặt, mì tôm... chạy giữa, còn bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 51Z7-0318 chạy sau cùng nhằm để cảnh giới lực lượng Công an. Nếu bị kiểm tra, các bị cáo sẽ nói dối vận chuyển hàng thiết yếu. Trên đường đi, xe ba gác làm rơi một thùng bên trong có chứa thuốc lá, bị cáo H nhặt và đặt lên xe mô tô của mình rồi tiếp tục điều khiển xe chạy theo. Khi đến ngã ba đường L.V.T, xã H.Th.P, thành phố Tân An, tỉnh Long An bị cáo H dừng xe lại để cảnh giới, bị cáo D và người đàn ông chở thuốc lá chạy vào đường bê tông gần chân cầu Tân An bỏ thuốc lá từ trên xe ba gác xuống đám cỏ ven đường. Sau đó, bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 5.930 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 2.800 bao thuốc lá Jet, 2.670 bao thuốc lá Hero và 460 bao thuốc lá Scott); 01 xe mô tô biển số 51Z7-0318, 01 xe mô tô biển số 62G1-203.02 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 2.930.000 đồng (tiền do người đàn ông chạy xe ba gác trả tiền công cho bị cáo D).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 25/2022/HS-ST ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ng D và Nguyễn Thị D H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ng D 05 (năm) năm tù và bị cáo Nguyễn Thị D H 05 (năm) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 4 năm 2022, các bị cáo D và H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Ng D rút đơn kháng cáo, chấp nhận tội danh và mức hình phạt như án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị D H kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, cung cấp kết quả siêu âm bị cáo hiện đang có thai được hơn 17 tuần tuổi; xác nhận của UBND xã N.T, huyện Thủ Thừa có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo D và H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo D và H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với từng bị cáo là thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ng D rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là tự nguyện. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ng D.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D H thấy: Khi xét xử, cấp sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ chứng minh bản thân hiện đang có thai, là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận. Xét thấy, các bị cáo D và H là vợ chồng, hiện đang nuôi hai người con tuổi còn nhỏ và bị cáo H đang mang thai. Thực hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo. Căn cứ Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo có mức hình phạt dưới khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D H, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H. Đề

ngiht xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Nguyễn A T bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo đang mang thai, có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn và còn phải nuôi hai người con còn rất nhỏ cần có sự chăm sóc và nuôi dưỡng. Luật sư kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

Bị cáo H không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho chồng và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Ng D và Nguyễn Thị D H kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D tự nguyện rút lại toàn bộ kháng cáo. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo D, hình phạt đối với bị cáo D đã tuyên tại bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 14-8-2021, các bị cáo Nguyễn Ng D và Nguyễn Thị D H đã thực hiện hành vi giúp sức bằng cách điều khiển xe chạy trước và chạy sau xe của một người không rõ họ tên điều khiển xe ba gác chở 5.930 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 2.800 bao thuốc lá Jet, 2.670 bao thuốc lá Hero và 460 bao thuốc lá Scott để đi từ địa phận C.D thuộc huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đến thành phố Tân An, tỉnh Long An để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên. Xét, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo D và H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo để tuyên phạt mỗi bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp kết quả siêu âm kết luận hiện tại bị cáo đang mang thai trên 17 tuần tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Ngoài ra, trong cùng một vụ án bị cáo D và bị cáo H là vợ chồng hiện có 02 người con chung tuổi còn rất nhỏ, cần phải có người chăm sóc và nuôi dưỡng. Bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân không có tiền án, tiền sự. Thực hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự bị cáo H cũng có đủ điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo H cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H. Xét ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ng D và Nguyễn Thị D H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ng D. Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ng D tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị D H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D H 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 16-8-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D H cho Ủy ban nhân dân xã N.T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị D H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị D H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị D H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Ng D và Nguyễn Thị D H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND thành phố Tân An (02);
- VKSND thành phố Tân An (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân An (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm